

Nội dung bài viết

1. [Soạn Ngữ văn lớp 6 Bài: Những phát minh tình cờ và bất ngờ \(Cánh Diều\)](#)

Soạn Ngữ văn lớp 6 Bài: Những phát minh tình cờ và bất ngờ (Cánh Diều)

1. Chuẩn bị

- Văn bản thuật lại một sự kiện theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả thường bao gồm ba thông tin chính: nguyên nhân – diễn biến – kết quả, nhằm trả lời ba câu hỏi lớn: *Vì sao lại xảy ra sự việc ấy?, Sự việc ấy diễn ra thế nào?, Kết quả ra sao?*

- Khi đọc văn bản thông tin thuật lại một sự kiện theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả:

+ Văn bản được đăng hoặc in ở đâu và vào thời điểm nào? Thời điểm đó có ý nghĩa gì?

+ Văn bản thuật lại sự kiện gì? Sự kiện ấy được nêu ở phần nào của văn bản?

+ Thứ tự triển khai nguyên nhân, diễn biến và kết quả của sự kiện.

+ Các yếu tố như nhan đề, sa pô, đề mục, hình ảnh,... trong văn bản có tác dụng gì?

+ Sự kiện được thuật lại có ý nghĩa gì với người đọc?

- Có rất nhiều sự kiện có ý nghĩa đã xảy ra trong quá khứ, liên quan đến mọi mặt của đời sống như chính trị, văn hóa, khoa học, kỹ thuật,... Một số phát minh cũng được coi là những sự kiện đáng nhớ. Hãy tìm hiểu một số phát minh của nhân loại:

2. Đọc hiểu

a. Trong khi đọc

Câu hỏi trang 98 SGK Ngữ văn 6 Tập 2:

Tìm nghĩa của từ “huy ền thoại”.

Trả lời:

Nghĩa của từ “huy ền thoại” trong văn bản này ý chỉ những phát minh ra đời từ trong lịch sử làm nên những kì tích, khiến người ta không ngờ đến.

Câu hỏi trang 99 SGK Ngữ văn 6 Tập 2:

Tìm nghĩa của các từ “vô tình” và “tình cờ”.

Trả lời:

- “Tình cờ”: không liệu trước, không dè trước mà xảy ra.
- “Vô tình”: không chủ định, không cố ý.

Câu hỏi trang 99 SGK Ngữ văn 6 Tập 2:

Các từ in đậm trong mỗi mục 1, 2, 3, 4 nêu thông tin gì?

Trả lời:

Các từ in đậm trong mỗi mục 1, 2, 3, 4 nêu thông tin:

- Nhà phát minh
- Mục đích ban đầu
- Diễn biến kết quả

Câu hỏi trang 99 SGK Ngữ văn 6 Tập 2:

Chú ý nguyên nhân, diễn biến, kết quả của mỗi phát minh.

Trả lời:

Nguyên nhân, diễn biến, kết quả của mỗi phát minh:

- Đất nặn:

+ Nguyên nhân: Người dân có xu hướng sử dụng ga dẫn đến loại bột đất sét đặc biệt có công dụng loại bỏ các vết đen do b ồhóng không còn được bán chạy, công ti có nguy cơ thua lỗ nghiêm trọng.

+ Diễn biến: Vích-cơ nhớ lại bài học ngày xưa chỉ dạy về việc sử dụng những chất bột nhão để mô phỏng độ dẻo của đất sét.

+ Kết quả: Năm 1957, ông biến thiết kế của mình thành một loại đồ chơi trẻ em với nhiều màu sắc, đem lại lợi nhuận cao hàng triệu đô la Mỹ.

- Kem que:

+ Nguyên nhân: Ép-pơ-xơn vô tình dùng một chiếc que trộn bột soda khô và nước lại với nhau trong một chiếc cốc để nghịch, sau đó, bỏ quên chúng.

+ Diễn biến: Hôm sau, Ép-pơ-xơn phát hiện ra một “que kẹo băng” ở đó và khoe các bạn. Vì được làm từ soda nên khi nếm sẽ có hiện tượng nổ li ti.

+ Kết quả: Năm 1923, Ép-pơ-xơn đã kí bằng sáng chế cho thiết kế của mình, đánh dấu ra đời kem que – sản phẩm bán chạy nhất mùa hè.

- Lát khoai tây chiên

+ Nguyên nhân: Crăm khi ấy đang cố phục vụ món khoai tây Pháp do một khách hàng đặt vào mùa hè.

+ Diễn biến: Khách hàng liên tục trả món và yêu cầu phải thái lát mỏng hơn và giòn hơn.

+ Kết quả: Crăm đã mất bình tĩnh, cắt lát khoai mỏng hơn rồi chiên chúng sao cho khô cứng nhất có thể. Chúng trở nên phổ biến.

- Giấy nhớ:

+ Nguyên nhân: Xin-vơ tạo ra một chất dính tạm trong phòng thí nghiệm nhưng không biết sử dụng nó vào việc gì.

+ Diễn biến: Chất dính có thể dính một vật có trọng lượng nhỏ, dính lên bề mặt mà không làm hư hại gì và rất bền, có thể dùng dán lại nhiều lần.

+ Kết quả: Khi công nghiệp của ông đang bực tức vì không thể tìm cách gì dán một số tờ giấy lên cuốn sách của mình và từ đó ý tưởng ra đời.

Câu hỏi trang 100 SGK Ngữ văn 6 Tập 2:

Các hình ảnh đưa vào văn bản có tác dụng gì?

Trả lời:

Các hình ảnh đưa vào văn bản có tác dụng minh họa cho các phát minh được kể.

b. Sau khi đọc

Câu 1 trang 101 SGK Ngữ văn 6 Tập 2:

Với mỗi phát minh, văn bản *Những phát minh “tình cờ và bất ngờ”* cho biết những thông tin cụ thể nào? Việc lặp lại cách trình bày thông tin ở các phát minh trong văn bản có tác dụng gì?

Trả lời:

- Với mỗi phát minh, văn bản *Những phát minh “tình cờ và bất ngờ”* cho biết những thông tin cụ thể về nhà phát minh, mục đích ban đầu và diễn biến kết quả.
- Việc lặp lại cách trình bày thông tin ở các phát minh trong văn bản có tác dụng cho người đọc thấy rõ bất kì phát minh nào cũng có người sáng chế, mục đích ban đầu của chúng – nguyên nhân, quá trình tạo ra phát minh và cuối cùng là kết quả.

Câu 2 trang 101 SGK Ngữ văn 6 Tập 2:

Tóm tắt nội dung của văn bản trên bằng cách nêu ngắn gọn các thông tin theo bảng sau:

Tên phát minh	Nguyên nhân	Kết quả
1. Đất nặn	Do người dân chuyển sang nấu ga, bột đất sét không còn được sử dụng để loại bỏ các vết đen bởi nấu than, củi, công ti có thể bị thua lỗ nặng; Vich-cơ sử dụng những chất bột nhào để mô phỏng độ dẻo của đất sét	Đất nặn trở thành một loại đồ chơi cho trẻ em với nhiều màu sắc hấp dẫn, mang lại cho công ti hàng triệu đô la Mỹ.
2. Kem que		
3. Lát khoai tây chiên		
4. Giấy nhớ		

Trả lời:

Tên phát minh	Nguyên nhân	Kết quả
1. Đất nặn	Do người dân chuyển sang nấu ga, bột đất sét không còn được sử dụng để loại bỏ các vết đen bởi nấu than, củi, công ti có thể bị thua lỗ nặng; Vich-cơ sử dụng những chất bột nhào để mô phỏng độ dẻo của đất sét	Đất nặn trở thành một loại đồ chơi cho trẻ em với nhiều màu sắc hấp dẫn, mang lại cho công ti hàng triệu đô la Mỹ.

2. Kem que	Ép-pơ-xơn vô tình dùng một chiếc que trộn bột soda khô và nước lại với nhau trong một chiếc cốc để nghịch, sau đó, bỏ quên chúng. Hôm sau phát hiện ra một “que kẹo băng” và khi nếm sẽ có hiện tượng nổ li ti	Năm 1923, Ép-pơ-xơn đã kí bằng sáng chế cho thiết kế của mình, đánh dấu ra đời kem que – sản phẩm bán chạy nhất mùa hè.
3. Lát khoai tây chiên	Crăm khi ấy đang cố phục vụ món khoai tây Pháp do một khách hàng đặt vào mùa hè. Khách hàng liên tục trả món và yêu cầu phải thái lát mỏng hơn và giòn hơn.	Crăm đã mất bình tĩnh, cắt lát khoai mỏng hơn r ồi chiên chúng sao cho khô cứng nhất có thể. Chúng trở nên phổ biến.
4. Giấy nhớ	Xin-vơ tạo ra một chất dính tạm trong phòng thí nghiệm nhưng không biết sử dụng nó vào việc gì. Chất dính có thể dính một vật có trọng lượng nhỏ, dính lên bề mặt mà không làm hư hại gì và rất bền, có thể dùng dán lại nhiều lần.	Khi đ ồng nghiệp của ông đang bực tức vì không thể tìm cách gì dán một số tờ giấy lên cuốn sách của mình và từ đó ý tưởng ra đời.

Câu 3 trang 102 SGK Ngữ văn 6 Tập 2:

Chỉ ra sự khác nhau trong cách trình bày thông tin giữa văn bản *Những phát minh “tình cờ và bất ngờ”* và hai văn bản *Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng*, *Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?*. Cách trình bày của mỗi văn bản phù hợp với mục đích của văn bản như thế nào?

Trả lời:

Cách trình bày thông tin ở:

- Văn bản *Những phát minh “tình cờ và bất ngờ”* liệt kê, lặp lại các thông tin của các phát minh về nhà phát minh, mục đích ban đầu, diễn biến kết quả. → Cách trình bày có tác dụng cho người đọc thấy rõ bất kì phát minh nào cũng có người sáng chế, mục đích ban đầu của chúng – nguyên nhân, quá trình tạo ra phát minh và cuối cùng là kết quả.

- Hai văn bản *Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng*, *Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?* được trình bày theo nguyên nhân – kết quả. → Cách trình bày có tác dụng cho người đọc thấy rõ nguyên nhân dẫn đến kết quả ra đời bài hát hay chiến thắng của bóng đá Việt Nam.

Câu 4 trang 102 SGK Ngữ văn 6 Tập 2:

Trong số những phát minh được nhắc đến trong văn bản trên, em thích phát minh nào nhất? Vì sao?

Trả lời:

Trong số những phát minh được nhắc đến trong văn bản trên, em thích phát minh kem que vì người sáng chế chỉ là một cậu bé 11 tuổi vô tình bỏ quên trò đùa nghịch ngợm của mình.